

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ
Phục vụ công tác mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng xin gửi đến các Quý công ty/đơn vị lời chào trân trọng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu mua vắc xin dịch vụ theo danh mục chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm.

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua vắc xin dịch vụ năm 2025. Trung tâm kính đề nghị các quý công ty/đơn vị quan tâm và có khả năng cung ứng vắc xin này gửi báo giá sản phẩm của Quý công ty theo mẫu báo giá tại Phụ lục 2.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Trung tâm theo thông tin sau:

- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: số 376, Lê Duẩn, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, điện thoại: 0299.3610042.
- Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ mail: khoaduoccdcst@gmail.com
- Thời gian nhận báo giá: từ 15h ngày 21/4/2025 đến trước 17h ngày 29/4/2025.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty/đơn vị./.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT.



BsCKII. Võ Quang Hà

Phụ lục 1

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VẮC XIN ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

Stt	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
1.	Huyết thanh kháng dại	1000UI/5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	740
2.	Huyết thanh kháng uốn ván	1500UI	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	640
3.	Vắc xin phòng viêm gan B	10mcg/0.5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	200
4.	Vắc xin phòng viêm gan B	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	1.000
5.	Vắc xin phòng viêm gan B	20 mcg/1 ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống	5	1.900
6.	Vắc xin phòng viêm gan B	10 mcg/0.5 ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống	5	250
7.	Vắc xin phòng bệnh viêm gan A, B. Virus viêm gan A bất hoạt, Kháng nguyên bề mặt viêm gan B bất hoạt	20 mcg/1 ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống/bơ m tiêm	1	660
8.	Vắc xin phòng uốn ván (VAT)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	4.700
9.	Vắc xin viêm não Nhật Bản	0,5ml	Tiêm	Thuốc	Lọ/ống/bơ	5	150

	chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU			Tiêm	m tiêm		
10.	Vắc xin viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết chủng (14-14-2)	6mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ	5	110
11.	Vắc xin viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết chủng (14-14-2)	3mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ	5	140
12.	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	1ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	4	390
13.	Vắc xin phòng Thương hàn	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	120
14.	Vắc xin phòng dại	>= 2,5 UI/ 0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	1.000
15.	Vắc xin phòng dại	>= 2,5 UI/ 0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	5	6.500
16.	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Biến độc tố bạch hầu; Biến độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) và Pertactin (PRN) ; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40 DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8 DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32 DU; Polysaccharide của	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống	1	590

		Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)					
17.	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Giải độc tố bạch hầu không dưới 20IU; Giải độc tố uốn ván không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25microgram, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25microgram; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney); 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1); 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett); 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10 mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12 mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống/bơm tiêm	1	185
18.	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	2,2mcg+2,2mcg+2,2mcg+2,2mcg+4,4mcg+2,2mcg+2,2mcg+2,2mcg+2,2mcg+2,2mcg /0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Hộp/liều/bơm tiêm	1	1.470
19.	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/Bơm tiêm/Liều	1	820

	influenzae không định tuýp (NTHi)						
20.	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy do Rotavirus	2ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Liều	4	85
21.	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus	1,5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ/Ống/Tuýp	1	205
22.	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus (ngũ giá)	2ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ/Ống/Tuýp	1	135
23.	Vắc xin phòng cúm mùa	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/Bơm tiêm	4	500
24.	Vắc xin phòng cúm tứ giá (A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) - 15 mcg haemagglutinin; A/SouthAustralia/34/2019 (H3N2)-likestrain (A/SouthAustralia/34/2019, IVR-197) –15 mcg haemagglutinin; B/Washington/02/2019-likestrain	17 mcg+15 mcg+15 mcg+15 mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Hộp/liều/bơm tiêm	1	1.700

	(B/Washington/02/2019, wildtype) - 15 mcg haemagglutinin; B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type)- 15 mcg haemagglutinin)						
25.	Vắc xin phòng cúm mùa (A/Brisbane/02/2018(H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018,IVR-190) 15 mcg; A/SouthAustralia/34/2019(H3N2) – sử dụng chủng tương đương(A/SouthAustralia/34/2019, IVR-197) 15 mcg; B/Washington/02/2019– sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg; B/Phuket/3073/2013 –sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013,chủng hoang dã) 15 mcg)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Hộp/liều/bơm tiêm	1	1.100
26.	Vắc xin phòng cúm mùa	0,5ml	Tiêm	Thuốc	Lọ/ống/bơm	2	1.100

	(Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/HongKong/2671/2019IV R-208 (H3N2) - 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019 -15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B: B/Phuket/3073/2013 - 15mcg)			Tiêm	m tiêm		
27.	Vắc-xin phòng não mô cầu (A, C, Y, W135)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	5	160
28.	Vắc-xin phòng não mô cầu (B, C)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	5	870
29.	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (4type)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	800
30.	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (9 type)	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	1.200
31.	Vắc xin phòng thủy đậu	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	540
32.	Vắc xin phòng viêm gan A	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống	4	140

33.	Vắc xin phòng viêm gan A	80UI/0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/ống	1	90
34.	Vắc xin phòng viêm màng não mũ do HiB	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	5	75
35.	Vắc xin ngừa Sởi, quai bị, rubella	1000 CCTD50+12500 CCTD50+1000 CCTD50/ 0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1	450
36.	Vắc xin ngừa Sởi, quai bị, rubella	NLT 1000 CCID50+NLT 5000 CCID50+NLT 1000 CCID50/0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Liều/lọ	5	250
37.	Vắc xin phòng sốt xuất huyết	0,5ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Liều	5	600

Phụ lục 2

Tên đơn vị cung cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số báo giá:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ thông báo mời báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bản báo giá các hàng hoá sau:

Stt theo phụ lục 1	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm TCKT	Hạn dùng (tuổi thọ)	GPNK, VISA, SDK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

Giá chào là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên, đóng dấu)